

SĐC

155

ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC KHÁNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LỘC KHÁNH
(1930 - 2010)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

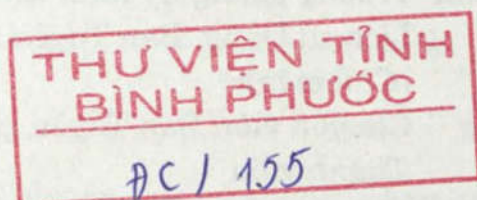


LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LỘC KHÁNH
(1930 - 2010)

Mã số: $\frac{9(V314)}{CTQG - 2015}$

ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC KHÁNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LỘC KHÁNH
(1930 - 2010)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2015

Chỉ đạo biên soạn
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LỘC NINH

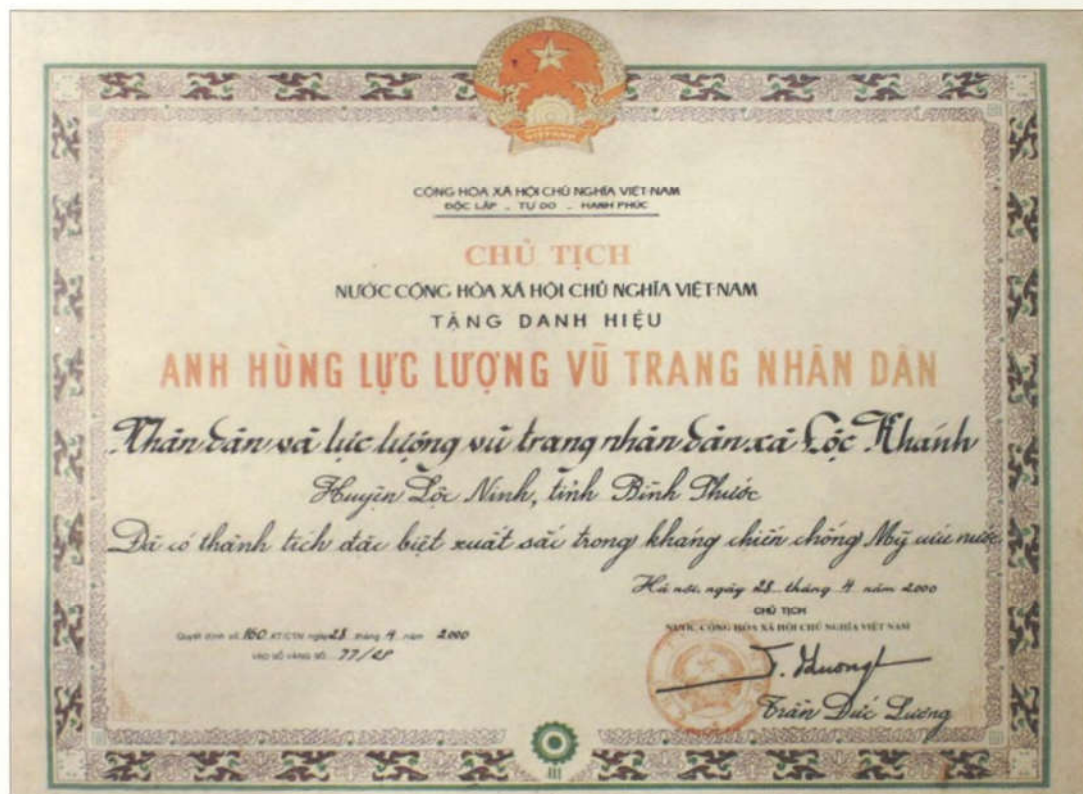
Tổ chức thực hiện
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC KHÁNH

Ban chỉ đạo

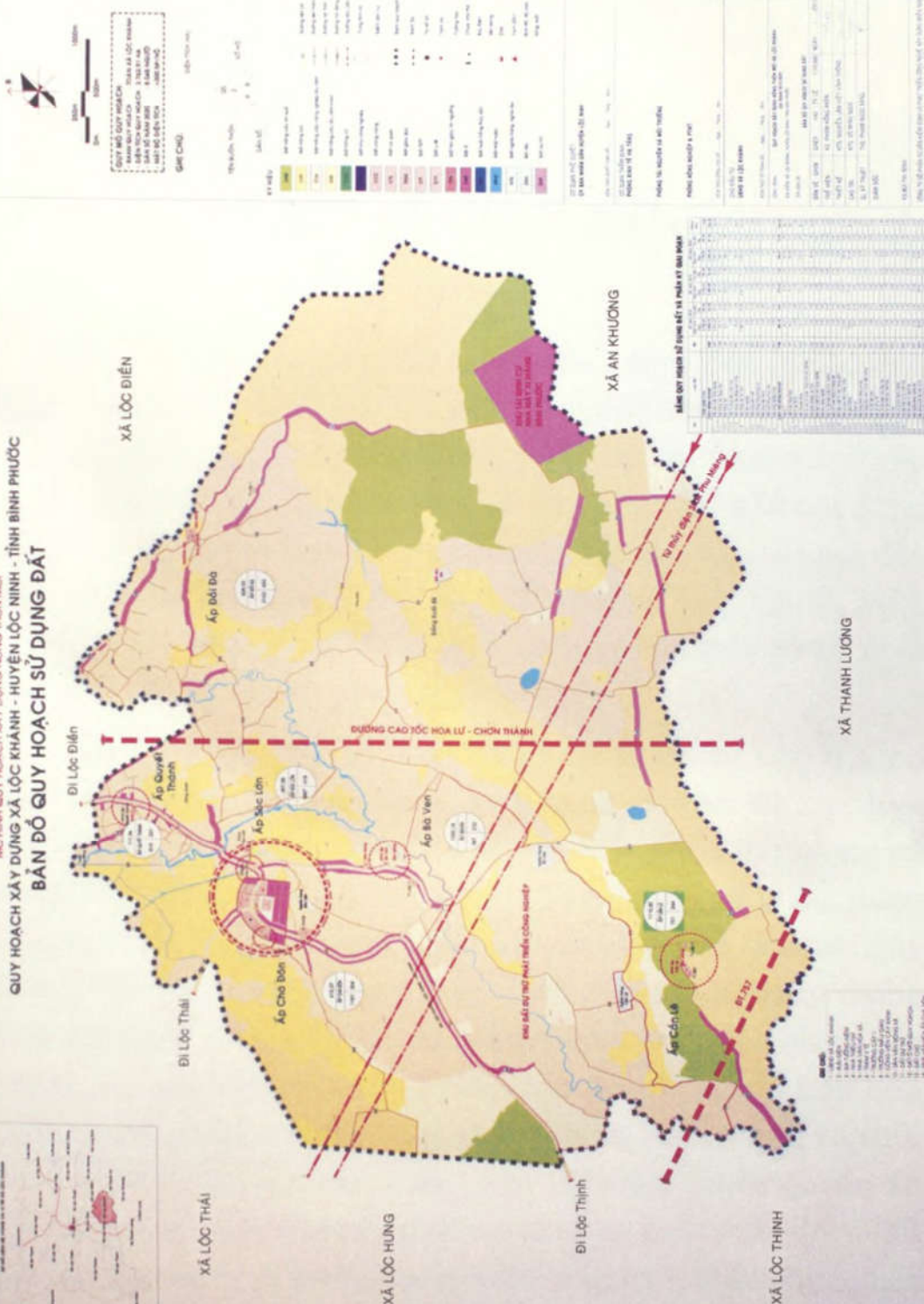
- | | |
|-------------------|--|
| 1. Hà Văn Giảng | Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban
Tuyên giáo Huyện ủy - <i>Trưởng ban</i> |
| 2. Nguyễn Văn Lụa | Bí thư Đảng ủy xã -
<i>Phó ban</i> |
| 3. Đoàn Minh Đài | Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã -
<i>Thành viên</i> |
| 4. Trần Minh Hắc | Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã -
<i>Thành viên</i> |

Ban biên soạn

- | | |
|----------------------|--|
| 1. Nguyễn Thanh Danh | Trưởng phòng Lý luận chính trị và
Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
(<i>Chủ biên</i>) |
| 2. Đặng Quang Trung | Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy -
<i>Thành viên</i> |
| 3. Đỗ Thị Minh An | Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy -
<i>Thành viên</i> |



MÔ HÌNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Xã Lộc Khánh nằm ở phía nam của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đây là vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, địa bàn Lộc Khánh ngày nay luôn là nơi đứng chân của lực lượng cách mạng. Nhân dân các dân tộc nơi đây dưới sự lãnh đạo của Đảng đã kiên cường, bất khuất, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, đoàn kết đấu tranh đánh đuổi thực dân, đế quốc giải phóng quê hương.

Tháng 4-1972, huyện Lộc Ninh trong đó có Lộc Khánh được hoàn toàn giải phóng. Lộc Khánh nhanh chóng thiết lập chính quyền cách mạng, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, trở thành căn cứ của Huyện ủy Lộc Ninh và là nơi đứng chân của chủ lực Miền, góp phần vào chiến thắng lịch sử ngày 30-4-1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Sau ngày thống nhất đất nước, cũng như các địa phương khác ở miền Nam, Lộc Khánh đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại, nhưng với truyền thống cách mạng và tinh thần quyết tâm vượt mọi khó khăn, cấp ủy, chính quyền xã Lộc Khánh đã lãnh đạo nhân dân phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, cải tạo và xây dựng cuộc sống mới, khôi phục phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Bước vào thời kỳ

đổi mới, Đảng bộ xã Lộc Khánh tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, đoàn kết, phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Nhằm ghi nhận công lao đóng góp của các thế hệ đi trước và góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Lộc Ninh, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lộc Khánh đã tiến hành sưu tầm tài liệu, tổ chức biên soạn và phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn ***Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Lộc Khánh (1930 - 2010)***. Cuốn sách trình bày khái quát quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân xã Lộc Khánh từ khi có Đảng, lãnh đạo hai cuộc kháng chiến và công cuộc xây dựng quê hương sau ngày giải phóng ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn và xuất bản, song cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 8 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Lộc Khánh là vùng đất có bề dày truyền thống yêu nước và cách mạng vẻ vang. Trong suốt chiều dài lịch sử, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Lộc Khánh đã góp phần viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc. Từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo, truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng của nhân dân Lộc Khánh lại càng được phát huy trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong quá trình xây dựng quê hương trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảng bộ và nhân dân Lộc Khánh luôn tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng. Trong quá trình vận động phát triển chung của đất nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lộc Khánh đã có nhiều đóng góp, cống hiến to lớn vào sự nghiệp xây dựng và đổi mới của quê hương.

Truyền thống trong đấu tranh và xây dựng hơn 80 năm qua cần được giữ gìn và phát huy trong quá trình xây dựng và phát triển, cũng như giáo dục cho các thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng ngày nay. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Lộc Ninh về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ xã Lộc Khánh giai đoạn 1930 - 2010, nhằm ghi lại

quá trình đấu tranh, xây dựng trong 80 năm qua của Đảng bộ và nhân dân xã Lộc Khánh, làm cơ sở cho niềm tự hào về truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lộc Khánh phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách này.

Cuốn sách là kết quả những cố gắng lớn của nhiều cơ quan, ban, ngành huyện Lộc Ninh và xã Lộc Khánh trong thời gian khá dài. Nhân đây, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí cách mạng lão thành, các nhân chứng lịch sử của huyện và xã trong các thời kỳ lịch sử đấu tranh cách mạng, đã giành nhiều tâm huyết và cung cấp tư liệu quý giá; xin cảm ơn toàn thể đồng chí, đồng bào đã đóng góp cho sự nghiệp cách mạng ở địa phương suốt mấy chục năm qua. Cảm ơn sự giúp đỡ của Phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước, đã sưu tầm, biên soạn và cùng chúng tôi hoàn thành cuốn sách.

Mặc dù đã cố gắng sưu tầm và gặt gở nhân chứng, thu thập tài liệu, song quá trình nghiên cứu, biên soạn và xuất bản, cuốn sách khó tránh khỏi sai sót, rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của bạn đọc để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

TM. BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ LỘC KHÁNH

Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy

Nguyễn Văn Lụa

Mở đầu

LỘC KHÁNH
VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI

I. VÙNG ĐẤT LỘC KHÁNH QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Xã Lộc Khánh nằm ở phía nam của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, cách thị trấn Lộc Ninh - trung tâm của huyện khoảng 12km về phía đông nam; ranh giới phía đông giáp xã Lộc Điền (Lộc Ninh) và xã An Khương (Hớn Quản), phía bắc giáp xã Lộc Thái và xã Lộc Điền, phía tây giáp xã Lộc Hưng và một phần xã Lộc Thái, phía nam giáp xã Thanh Lương, thị xã Bình Long và xã An Khương (Hớn Quản). Lộc Khánh là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, có diện tích tự nhiên 3.715ha, dân số 6.495 người, trong đó chiếm gần 50% là đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu là đồng bào Xtiêng, Khmer, Tày... Xã Lộc Khánh gồm 6 ấp: Quyết Thành, Đồi Đá, Cần Lê, Sóc Lớn, Ba Ven, Chà Đôn. Nhân dân Lộc Khánh hầu hết sản xuất nông nghiệp, trồng lúa nước, lúa rẫy và các loại cây công nghiệp như điều, tiêu, cao su, mía.

Theo kết quả nghiên cứu khảo cổ học được tiến hành tại các di chỉ ở Lộc Ninh như ở Suối Đá (Lộc Khánh), ấp 2, ấp 8 (Lộc Điền), ấp Việt Quang (Lộc Quang), Lộc Tấn, Lộc Thành, Lộc Hòa, thị trấn Lộc Ninh... trong hệ thống di chỉ khảo cổ học Bình Phước cho biết từ 2.500 đến 3.000 năm trước, trên mảnh đất này đã có con người cư trú, nhưng suốt thời gian dài tiếp theo, người ta không biết gì thêm về văn hóa cũng như sự tồn tại của những lớp người đầu tiên. Từ khi thực dân Pháp xâm lược cho đến cuối thế kỷ XIX, nơi đây vẫn là vùng đất hoang vu, chỉ có một vài cụm cư dân người Xtiêng, Khmer... sinh sống, là cư dân có mặt từ rất sớm ở địa bàn này.

Sau khi hoàn thành cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bắt đầu các chính sách khai thác thuộc địa và ép buộc người bản xứ An Nam phải công nhận, tuân phục chính sách cai trị hà khắc của chúng.

Năm 1861, người Pháp đến Lộc Ninh có tên là Brôlam để truyền đạo. Theo tài liệu ghi lại: "...Đây là một vùng rừng núi rất rậm rạp, lác đác hai bên đường mòn có những ngôi làng nhỏ của người Xtiêng, những người này rất to lớn, khỏe mạnh, dáng đi nhẹ nhàng, chỉ hai ngày sau khi sinh, phụ nữ Xtiêng đã ra ngoài suối để tắm...".

Lúc này, địa bàn Lộc Khánh chưa có tên trên bản đồ hành chính của Việt Nam mà chỉ là một vùng rừng núi hoang vu, dân cư thưa thớt. Mãi đến năm 1867, thực dân Pháp mới chính thức bắt tay vào việc sắp xếp các đơn vị

hành chính khu vực Nam Kỳ lục tỉnh để thực hiện chính sách cai trị. Thời gian đầu, người pháp chia địa bàn tỉnh Biên Hòa thành các hạt Thanh Tra (Inspectinon), sau đổi thành hạt Tham Biện (Arrondissement) trong đó có hạt Bình Hòa và hạt Thủ Dầu Một trực thuộc Soái phủ Sài Gòn quản lý. Trong hạt Thủ Dầu Một có 6 tổng người Kinh là Bình Chánh, Bình Điền, Bình Hưng, Bình Thành Thượng, Bình Thiện, Bình Thố và 6 tổng có người dân tộc thiểu số là Cửu An, Lộc Ninh, Minh Ngãi, Phước Lễ, Quản Lợi, Thạch Yên. Lúc này, địa bàn Lộc Khánh thuộc tổng Lộc Ninh. Tuy nhiên, thực dân Pháp thấy việc đi lại khó khăn nhất là việc đóng sưu thuế cho Soái phủ Sài Gòn nên chúng quyết định thành lập một đơn vị trung gian là quận (đại lý) cho dễ quản lý.

Ngày 3-1-1903, Thống đốc Nam Kỳ ban hành Nghị định thành lập quận Hớn Quản dưới quyền cai trị của một quan người Pháp. Lúc này, địa bàn Lộc Khánh thuộc quận Hớn Quản. Ngày 7-5-1926, Thống đốc Nam Kỳ cho sáp nhập quận Hớn Quản vào quận Bù Đốp nhưng đến ngày 3-5-1928, quận Bù Đốp và Hớn Quản lại tách ra như cũ cho đến năm 1938. Lúc này, tỉnh Thủ Dầu Một có 3 quận: Châu Thành, Bù Đốp và Hớn Quản. Quận Hớn Quản có các tổng Tân Minh gồm 4 làng, Cửu An 2 làng, Quản Lợi 9 làng, Minh Ngãi 12 làng, Thạch An 3 làng, Lộc Ninh 12 làng. Cũng thời gian này, địa bàn xã Lộc Khánh thuộc quận Hớn Quản cho đến năm 1954.

Ngày 22-10-1956, chính quyền Sài Gòn ban hành Sắc lệnh số 143 thiết lập 22 tỉnh trên địa bàn Nam Việt Nam. Chúng chia tách tỉnh Thủ Dầu Một thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Long. Lúc này, địa bàn xã Lộc Khánh mới thực sự là một đơn vị hành chính có tên gọi là xã Lộc Khánh thuộc tỉnh Bình Long, bao gồm cả một vùng đất rộng lớn của xã Lộc Điền, Lộc Quang và một phần xã Lộc Thuận ngày nay.

Ngày 3-1-1957, chính quyền Sài Gòn ban hành Nghị định số 04 sắp xếp lại các đơn vị hành chính trên tỉnh Bình Long, lấy tỉnh lỵ đặt tại An Lộc. Tỉnh Bình Long có 2 quận là An Lộc và Lộc Ninh. Quận An Lộc gồm 36 xã với 118 ấp, quận Lộc Ninh gồm 18 xã với 95 ấp. Lúc này, địa bàn xã Lộc Khánh thuộc quận Lộc Ninh. Ngày 13-6-1960, chính quyền Sài Gòn ban hành Nghị định số 728 hợp nhất một số xã trên địa bàn tỉnh Bình Long, quận An Lộc được gom lại chỉ còn 21 xã, quận Lộc Ninh chỉ còn 10 xã, Lộc Khánh là một trong 10 xã của quận Lộc Ninh.

Về phía cách mạng, để phù hợp với yêu cầu chỉ đạo địa bàn hoạt động tương ứng với phân chia hành chính của chính quyền Sài Gòn tháng 10-1961, Trung ương Cục miền Nam tách Bình Long khỏi Thủ Dầu Một, thành lập tỉnh mới Bình Long, với 3 quận có phiên hiệu theo mật danh: C45 - quận Chơn Thành, C55 - quận Hớn Quản, C65 - quận Lộc Ninh. Địa giới hành chính tỉnh Bình Long của cách mạng tương ứng với tổ chức

hành chính của địch. Địa bàn xã Lộc Khánh hiện nay lúc đó thuộc C65, quận Lộc Ninh.

Tháng 4-1972, Lộc Ninh trong đó có Lộc Khánh hoàn toàn giải phóng. Trong khoảng thời gian từ năm 1972 đến cuối năm 1975, theo hệ thống tổ chức của ta, hai tỉnh Bình Long và Phước Long được hợp nhất thành tỉnh Bình Phước (sau đó tỉnh Bình Phước lại hợp nhất với tỉnh Thủ Dầu Một thành tỉnh Sông Bé). Địa bàn Lộc Khánh nằm trong huyện Lộc Ninh thuộc tỉnh Bình Phước (sau đó là tỉnh Sông Bé và tỉnh Bình Phước ngày nay).

Tháng 10-1976, theo quyết định của Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tỉnh Sông Bé được thành lập trên cơ sở các tỉnh Thủ Dầu Một và Bình Phước trước đây, bao gồm 9 huyện, thị. Ba huyện Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành hợp nhất thành huyện Bình Long, thuộc tỉnh Sông Bé. Tháng 3-1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách huyện Lộc Ninh ra khỏi Bình Long để thành lập huyện Lộc Ninh mới. Lúc này địa bàn Lộc Khánh có địa giới hành chính là các xã Lộc Điền, Lộc Thuận ngày nay. Ngày 18-3-1998, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/1998/NĐ-CP về việc thành lập một số xã thuộc các huyện Lộc Ninh, Bình Long và Phước Long. Theo đó, xã Lộc Khánh được tách thành hai xã Lộc Khánh và Lộc Điền. Ngày 20-4-1998, xã Lộc Khánh đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới.

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lộc Khánh vẫn luôn phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, dũng cảm trong chiến tranh, cần cù sáng tạo trong lao động, đặc biệt trong công cuộc đổi mới. Hiện nay, Đảng bộ, quân và dân xã Lộc Khánh đã và đang phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI

Đầu thế kỷ XX vùng Lộc Khánh chủ yếu là đất rừng tự nhiên. Năm 1911, khi trồng thử nghiệm thành công cây cao su, thực dân Pháp cho thành lập Công ty cao su Xétxo (CEXO) và nhiều đồn điền cao su ở vùng Hớn Quản - Lộc Ninh. Tại Lộc Khánh có khu vực làng 2, Pháp tiến hành phá rừng lập đồn điền cao su. Tuy vậy, cho đến đầu những năm 60 của thế kỷ XX, Lộc Khánh vẫn có diện tích rừng rất lớn gồm cả rừng thưa và rừng nguyên sinh nối liền với rừng các địa bàn lân cận. Nơi đây từng là căn cứ địa cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Những thập niên đầu thế kỷ XX, rừng Lộc Khánh có nhiều động vật lớn như hổ, voi, gấu... thảm thực vật ở đây rất phong phú, đa dạng... Nơi đây, không những có vị trí quan trọng về quân sự trong kháng chiến mà còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của địa phương.

Khí hậu ở Lộc Khánh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, nắng nóng và mưa nhiều với độ ẩm cao, một năm có hai mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 kéo dài đến cuối tháng 10 dương lịch; mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến cuối tháng 4 năm sau. Mùa mưa, lượng mưa tập trung nhiều nhất vào tháng 7, 8, 9, lượng mưa trung bình hằng năm khoảng 2.000mm. Trong mùa mưa khí hậu ôn hòa, nhiệt độ trung bình 26 - 28°C. Vào mùa khô, ngày nóng nhiệt độ trung bình lên tới 38°C, biên độ chênh lệch giữa ban ngày và ban đêm từ 7 - 9°C.

Lộc Khánh không có con sông lớn nào chảy qua nhưng có nhiều suối nhỏ, trong đó có suối Cần Lê, suối Lâm Bui là lớn hơn cả chảy dọc theo những triền đất thấp tạo nên những cánh đồng trồng lúa nước và cây ăn trái. Hầu hết, các dòng suối bắt nguồn từ các xã lân cận như Lộc Hưng, Lộc Thuận, Lộc Điền chảy theo hướng đông bắc - tây nam và hướng bắc nam.

Lộc Khánh nằm trên trục đường liên xã với Lộc Điền, nối thông với quốc lộ 13 ở ngã ba Xóm Bưng xã Lộc Thái, là quốc lộ có vị trí huyết mạch, nối liền với trung tâm kinh tế lớn nhất phía nam là Thành phố Hồ Chí Minh với vương quốc Campuchia. Đây là con đường có ý nghĩa quan trọng, tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, có đường liên xã nối với các xã lân cận, trong chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975) chỉ là đường đất, nay đã được trải nhựa rộng rãi thuận lợi cho giao thông

đi lại giữa các vùng trong và ngoài huyện. Trong xã có hệ thống giao thông nông thôn nổi trung tâm xã với 6 ấp trên địa bàn phục vụ cho nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân địa phương.

Lộc Khánh là một xã thuần nông với hơn 80% dân số sản xuất nông nghiệp, còn lại là tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Hầu hết đất đai ở đây thuộc loại đất xám, đất pha cát... thích hợp với các cây công nghiệp nhiệt đới, có giá trị kinh tế cao như: cao su, tiêu, điều, cà phê... từ đó đã hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp cung cấp nguồn hàng hóa xuất khẩu quan trọng của huyện. Lúa và một vài loại hoa màu phụ được trồng vào mùa mưa nhưng diện tích không đáng kể, không đủ khả năng bảo đảm nguồn lương thực, thực phẩm cho nhân dân địa phương. Các loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, heo, gà, vịt... trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng của xã.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, với điều kiện tự nhiên về đất đai, khí hậu thuận lợi cho sự phát triển sản xuất, nên kinh tế của Lộc Khánh chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp, trong đó cây công nghiệp cao su, cây hồ tiêu là chủ yếu, ngoài ra còn có cây ăn quả và một số loại cây lương thực, thực phẩm khác, việc chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng ngày càng phát triển. Những năm gần đây, loại hình kinh tế trang trại đang được quan tâm ở Lộc Khánh đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và dịch vụ phát triển.

III. ĐỜI SỐNG DÂN CƯ, DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Đến năm 2010, dân số xã Lộc Khánh có hơn 6.495 người, với nhiều dân tộc anh em từ nhiều vùng miền trong cả nước đến đây cùng sinh sống.

Theo sách *Địa chí Sông Bé* trên địa bàn tỉnh Sông Bé cũ là vùng đất có nhiều dân tộc cư trú. Đồng bào dân tộc thiểu số như Xtiêng, Khmer là cư dân lâu đời có mặt từ rất sớm trên địa bàn các huyện phía bắc của tỉnh.

Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, các khối cư dân ở Lộc Khánh đã thay đổi đáng kể, nhưng đồng bào các dân tộc thiểu số như Xtiêng, Khmer, Tày chiếm 50% dân cư toàn xã. Các dân tộc ở Lộc Khánh không cùng một thời điểm tụ cư, song trải qua quá trình lịch sử, họ đã trở thành một cộng đồng cố kết lâu đời.

Con người đầu tiên được phát hiện đã sinh sống ở vùng đất Lộc Khánh có cùng niên đại với những phát hiện khảo cổ học tại di chỉ Lộc Thắng, Lộc Khánh. Những di chỉ này được xác định có niên đại từ 2.500 đến 3.000 năm, tương đương với thời kỳ phát triển của nền văn hóa Đông Sơn của người Việt cổ, chủ nhân chính của nó là những người Indonesien cổ nói tiếng Môn - Khmer, tổ tiên của người Xtiêng, Mạ, M'ông, Khmer hiện nay¹.

1. Theo *Lịch sử đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, quân và dân huyện Bù Đốp (1930-2005)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.16, 17.



Trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, trên vùng đất Lộc Khánh, Lộc Ninh mới chỉ có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Họ sống tập trung thành phum, sóc dọc theo các con suối với hoạt động chủ yếu là làm nương rẫy, trồng lúa, tủa bắp, trồng bông, săn bắn và hái lượm.

Người Xtiêng có lịch sử cư trú lâu đời ở Lộc Khánh, đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phát triển. Họ thường sống trong các ngôi nhà sàn, sau này có một số hộ chuyển sang sống trong các căn nhà trệt. Nhà ở của người Xtiêng rất đơn sơ, chủ yếu làm bằng những vật liệu tranh, tre, nứa lá, lồ ô và gỗ, nếu là nhà sàn thì chỉ có một cầu thang lên xuống. Các loại dụng cụ sinh hoạt trong gia đình, công cụ sản xuất, vũ khí dùng cho săn bắn phần lớn được làm từ cây rừng. Xưa kia, người Xtiêng, Tà Mun chỉ biết bận khổ nhưng ngày nay mọi người đều ăn mặc cải tiến hơn, nam quần áo sơ mi, nữ mặc váy áo sơ mi. Trong các ngày lễ chị em thường mặc những chiếc xà rông truyền thống có hoa văn sắc sảo và tinh tế, thể hiện sự khéo léo, tỉ mỉ như chính con người của họ.

Người Khmer cũng là cư dân cư trú lâu đời ở đây. Họ sống tập trung theo từng cụm, từng nhóm hộ, có thể chỉ năm, ba gia đình cùng hình thành một sóc, ấp nhỏ. Nhà sàn của người Khmer có kiến trúc gần với kiến trúc nhà của Ấn Độ. Ngày nay nhiều gia đình ở nhà trệt và có một số sinh hoạt giống của người Kinh. Người Khmer thường

làm rẫy, săn thú, nuôi trâu, bò làm sức kéo phục vụ cho sản xuất và chuyên chở hàng hóa. Hiện nay, người Khmer biết làm ruộng và nhiều nghề khác. Vào tháng 3 âm lịch người Khmer thường tổ chức cúng rẫy, vào cuối năm thì cúng mùa mừng lúa mới. Ngày lễ cúng rẫy, người Khmer cúng chay bằng hoa quả, xôi nếp, ngày lễ cúng lúa mới thì có cúng mặn. Người Khmer thờ Phật, thờ tổ tiên, tu nhân tích đức để mong được lên cõi Niết bàn. Khi chết họ đốt xác (hỏa thiêu) lấy tro đặt trong các chùa, gần tượng Phật để linh hồn được siêu thoát nơi miền cực lạc. Tại Lộc Khánh có chùa Sóc Lớn, là ngôi chùa Khmer lâu đời nhất Bình Phước. Chùa được xây dựng năm 1931 đến năm 1937 thì hoàn thành. Năm 1972, trong chiến dịch Nguyễn Huệ, chùa bị trúng bom Mỹ và sụp đổ hoàn toàn. Người dân cho lập một ngôi nhà tranh để thờ các bức tượng. Sau năm 1975, chùa được xây dựng lại và nhiều lần sửa chữa.

Người Kinh (Việt) đặt chân đến nơi đây là những binh lính đồn trú nhà Nguyễn vào cai quản từ đầu thế kỷ XIX, nhưng thời đó chưa tạo thành một cộng đồng dân cư. Sang đầu thế kỷ XX, các đại lý hành chính và đồn binh Pháp được thiết lập, như: quận Hớn Quản thành lập năm 1903, đồn binh Bù Đốp (1905), quận Trường An (1912), quận Bù Đốp (1915), quận Phú Riềng (1925)... và nhất là sau khi trồng thử thành công cây cao su ở vườn Ông Yêm (Bến Cát - Bình Dương), tư bản Pháp đã đẩy mạnh việc chiếm đất để lập đồn điền cao su,

một bộ phận người dân ở các tỉnh phía bắc bị Pháp mộ phu “công tra” đến đây làm phu đồn điền, người Kinh tăng lên rõ rệt ở vùng này.

Sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954, thực hiện âm mưu thâm độc chia rẽ cách mạng với quần chúng, Mỹ - Diệm tiếp tục cưỡng bức nhiều gia đình di cư từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung vào định cư các khu vực trọng điểm quân sự địa phương, tạo nên làn sóng di dân mới. Riêng tại Lộc Khánh, ngày 9-12-1958 chính quyền Ngô Đình Diệm đã đưa 221 gia đình gồm 1.162 nhân khẩu¹ từ Quảng Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế vào lập khu dinh điền Tích Thiện. Đây là lớp cư dân người Việt đông nhất đến lập nghiệp ở Lộc Khánh cùng với đồng bào dân tộc thiểu số ở các Sóc Nhỏ, Sóc Lớn làm cho cư dân Lộc Khánh ngày càng đông. Đến ngày 7-4-1972, Lộc Khánh được giải phóng, đồng bào từ các nơi cùng với Việt kiều Campuchia trở về làm cho dân số Lộc Khánh tăng nhanh.

Sau ngày giải phóng miền Nam, dân số Lộc Khánh lại tiếp tục tăng do có đồng bào các tỉnh đông dân đi xây dựng kinh tế mới. Đặc biệt, Nhà nước điều động nhân dân ở miền Trung vào làm công nhân cao su và xây dựng quê hương mới, sau đó là các đợt di dân tự do

1. Báo cáo số 258 - KT/M của tỉnh trưởng Bình Long gửi Tổng thống Sài Gòn về tình hình an ninh và hành chính các dinh điền thuộc tỉnh Bình Long, Hồ sơ số 15894, ĐHCH, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II.

ở khắp các tỉnh thành trong cả nước đến lập nghiệp xây dựng kinh tế.

Về tín ngưỡng, tôn giáo: trên địa bàn xã có các tôn giáo chủ yếu hoạt động như: Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Tin Lành. Dù người dân có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng nhưng vẫn giữ gìn tập tục thờ cúng ông bà tổ tiên như một nét đẹp đặc trưng truyền thống của người Việt Nam. Trong suốt một thế kỷ qua, kẻ thù của dân tộc Việt Nam luôn tìm mọi cách lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc nhằm làm suy yếu sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến ngày nay luôn luôn có chủ trương, đường lối đúng đắn về đoàn kết dân tộc, tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của người dân, đã tập hợp được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc, tôn giáo, đảng phái tham gia trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tín tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc của Lộc Khánh đã đóng góp nhiều sức người, sức của, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Theo quá trình lịch sử, sự đa dạng về thành phần dân cư, phong phú về sắc tộc đã tạo nên bản sắc văn hóa đa dạng, mang tính cộng đồng cao. Những buổi

sinh hoạt văn hóa văn nghệ, những lễ hội cúng được mùa, cúng cầu mưa... tập hợp đông đảo người dân từ nhiều thôn, sóc và công nhân đến vui chơi phản ánh quá trình hội tụ giữa đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời tại địa phương với những người dân từ khắp mọi miền đất nước hợp lại. Đồng thời, đây cũng là quá trình cộng sinh giữa nền văn hóa, tạo nên văn hóa phong phú, đa dạng trên địa bàn.

Chương I

LỘC KHÁNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930 -1954)

I. THỜI KỲ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG VÀ TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

1. Truyền thống đấu tranh yêu nước trước khi có Đảng

Khi triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862 cắt ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ gồm Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho Pháp, đồng bào các dân tộc cư trú tại vùng đất Lộc Khánh - Lộc Ninh bắt đầu chịu ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Cuộc sống lao động tuy nhọc nhằn nhưng đầy ắp niềm vui và tự do phóng khoáng, nay bị thực dân Pháp đến đàn áp, cướp đất, họ đã vùng dậy chống trả quyết liệt. Trong đó, nổi bật nhất là cuộc khởi nghĩa của nhà yêu nước Pô Cum Pô - Trương Quyền, con trai Trương Định diễn ra từ năm 1864 trên một địa bàn rộng lớn ở vùng rừng núi Biên Hòa dọc tuyến biên giới đã có ảnh hưởng tích cực

và được sự hưởng ứng của đồng bào dân tộc Xtiêng, Khmer tại vùng đất Lộc Ninh nói chung và Lộc Khánh nói riêng.

Sau một thời gian thăm dò khảo sát, bộ máy cai trị thực dân chính thức được thiết lập ở vùng rừng núi Lộc Ninh với sự ra đời của đồn binh Bù Đốp năm 1903 và đại lý hành chính Hớn Quản năm 1903 được thành lập. Cũng thời gian này, chương trình khai thác thuộc địa được thực dân Pháp ráo riết đẩy mạnh trên toàn cõi Đông Dương. Tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ nói chung và vùng Lộc Ninh nói riêng, cơn lốc thành lập đồn điền cao su gắn liền với việc cướp đất đai của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đồng bào dân tộc Xtiêng, Khmer ở các Sóc Lớn, Pau Tao, Bù Xa Vơ, Bù Đri Măng, Bù Ta Lốt, Bù Lơ Nhe... (là phần đất thuộc các huyện Bù Đốp, Lộc Ninh, Bình Long ngày nay) buộc phải rời bỏ nơi cư trú quen thuộc của mình vào rừng sâu hẻo lánh, do bọn tư bản Pháp cưỡng bức lấy đất lập các đồn điền... Mâu thuẫn giữa đồng bào dân tộc thiểu số với bọn thực dân và chủ đồn điền ngày càng gay gắt, bùng nổ thành các cuộc nổi dậy diễn ra khá liên tục trong thời gian dài.

Năm 1908 tại Lộc Ninh, cuộc khởi nghĩa do Điều Dố, một thủ lĩnh người Xtiêng lãnh đạo đã thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc Xtiêng, Khmer, Châu Ro, Mạ, M'ông... hưởng ứng tham gia đánh lại giặc Pháp. Tuy vũ khí còn rất thô sơ, chủ yếu là cung tên, giáo mác, cây rừng vót nhọn, nhưng với tinh thần chiến đấu

dũng cảm, nghĩa quân đã gây cho Pháp nhiều tổn thất. Chúng phải huy động lực lượng quân sự lớn để đàn áp. Trước sức mạnh áp đảo cả về quân số lẫn vũ khí của giặc, nghĩa quân Điều Dố rút về Long Nguyên (Bến Cát) thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương ngày nay. Bị giặc truy đuổi ráo riết và khép chặt vòng vây, Điều Dố cùng nghĩa quân vẫn quyết tâm chiến đấu đến cùng và anh dũng hy sinh.

Trong cuộc khởi nghĩa của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ do N'Trang Long lãnh đạo (1912 - 1916), đồng bào các dân tộc thiểu số người Xtiêng, Khmer ở vùng Lộc Ninh, trong đó có đồng bào dân tộc ở Lộc Khánh ngày nay cũng có mặt trong hàng ngũ nghĩa quân gây cho giặc nhiều tổn thất.

Năm 1924, Pháp đưa tên đại úy Gatille lên làm Quản đạo khu vực Bù Đốp và vùng tiếp giáp biên giới Campuchia thuộc Lộc Ninh ngày nay. Chính sách cai trị tàn bạo của Gatille đã thôi thúc thủ lĩnh R'Đing đứng ra tập hợp lực lượng nghĩa quân người Xtiêng, M'nông chống lại. Chiến công nổi bật nhất của nghĩa quân là trận phục kích giết chết tên đại úy Gatille vào năm 1925.

Ngày 2-1-1934, khoảng 300 nghĩa quân người Xtiêng và M'nông thuộc khu vực Lộc Ninh, Bù Đốp hiện nay với trang bị cung tên, thuốc độc, giáo mác, xà gạt và một số súng săn, súng trận, lựu đạn mở trận tấn công đồn Bù Đốp. Đêm trước, nghĩa quân đã chặt hàng trăm

cây gỗ lớn chắn ngang đường nhằm không cho xe địch từ Bù Na đến tiếp viện cho đồn binh Bù Đốp. Những người khởi nghĩa bao vây đồn, chặn quân tiếp viện. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt và nghĩa quân đã thu được thắng lợi lớn. Sau trận đánh này, phong trào cấm chông bảo vệ buôn sóc để ngăn địch lùng sục lan nhanh ra các địa bàn khác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lộc Ninh.

Trong giai đoạn đầu, trước khi có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng của Lộc Khánh nói riêng và vùng Bù Đốp vẫn chỉ là những cuộc đấu tranh tự phát của công nhân và nông dân, khi họ không thể cam chịu mãi cuộc sống của người nô lệ, họ liên kết và đấu tranh. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh đó vẫn chưa đủ sức mạnh để có thể tạo nên những sự thay đổi trong chính sách hà khắc của bọn chủ đồn điền thực dân đối với công nhân và đồng bào khi mà phong trào đấu tranh vẫn còn thiếu người dẫn đường và phương hướng đấu tranh. Nhưng cũng từ phong trào đấu tranh tự phát đó, khi có được sự lãnh đạo của Đảng đã nhanh chóng chuyển qua đấu tranh tự giác, đưa cách mạng ở Lộc Khánh ngày càng lớn mạnh.

2. Phong trào đấu tranh cách mạng, tiến tới khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Cho đến nay chưa tìm thấy một tài liệu nào cho biết thập niên đầu thế kỷ XX, quần chúng nhân dân có những

cuộc đấu tranh chống lại bọn tư bản người Pháp cướp đất trồng cao su. Nhưng nhiều tài liệu đã miêu tả thân phận của người công nhân cao su vùng đất đỏ miền Đông Nam Bộ vô cùng cơ cực và đen tối. Bọn chủ tư bản người Pháp tìm mọi cách mua chuộc, lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số chỉ điểm bắt những công nhân phu “công tra” tìm cách trốn khỏi “địa ngục trần gian” trong các đồn điền cao su ở miền Đông Nam Bộ. Nhưng chính đồng bào dân tộc lại bị bọn chủ tư bản người Pháp cướp đoạt trắng trợn đất đai nương rẫy, lấy đất trồng cao su. Trong hoàn cảnh đó có thể đoán định, ngay từ khi bọn tư bản Pháp đặt chân lên đất Lộc Khánh, đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây đã đứng lên cùng nhân dân các vùng phụ cận thuộc Bình Long kiên cường đấu tranh chống lại việc cướp đất, chiếm đất lập đồn điền, những người phu cao su đấu tranh chống lại sự bóc lột tàn bạo của bọn chủ tư bản.

Ngày 3-2-1930, chi bộ Phú Riềng lãnh đạo 5.000 công nhân đồn điền cao su đồng loạt tổng bãi công. Sự kiện “Phú Riềng Đỏ” đã làm rung chuyển cả hệ thống đồn điền cao su ở Đông Dương, chấn động dư luận trong nước và nước Pháp, là ngòi nổ báo hiệu sự chuyển biến phong trào cách mạng sang thời kỳ mới - thời kỳ có Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhân dân và công nhân ở Lộc Ninh (trong đó có Lộc Khánh) đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc đấu tranh, nhận thức được vai trò của giai cấp mình, từ đó hướng theo ngọn cờ của Đảng vươn lên đấu tranh đòi quyền sống cho mình.

Năm 1932, phong trào cách mạng được phục hồi. Tại Thủ Dầu Một, sự phục hồi ấy được đánh dấu bằng các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Dầu Tiếng diễn ra từ cuối năm 1932 sang đầu năm 1933, đòi không hạ lương, không đánh đập công nhân, chống cúp phạt.

Chịu ảnh hưởng của cuộc đấu tranh Phú Riềng Đỏ, Dầu Tiếng, công nhân đồn điền cao su Lộc Ninh, đồng bào các dân tộc trên địa bàn Lộc Khánh cũng đứng lên đấu tranh quyết liệt. Tháng 5-1935, giữa lúc đời sống công nhân cao su hết sức khổ cực thì tên chủ Công ty cao su miền Đông tuyên bố hạ lương công nhân từ 46 xu xuống còn 30 xu/ngày, trong khi vẫn phải làm từ 10 - 12 giờ/ngày. Tin này làm cho anh em công nhân ở các đồn điền hết sức căm phẫn vì quyền lợi thiết thân của họ bị xâm phạm một cách trắng trợn. Tại đồn điền Lộc Ninh công nhân nhanh chóng lập ra các ban đại diện và tổ chức bãi công, biểu tình gồm 500 người thuộc các làng, sỏ, phản đối chủ hạ lương, đòi được hưởng tiền lương như cũ. Quân chúng bao gồm cả đồng bào dân tộc thiểu số cũng hòa vào dòng người đấu tranh làm cho cuộc biểu tình lan nhanh như một đám cháy lớn, số người tham gia lên đến cả ngàn người. Trước khí thế sôi sục của quần chúng, tên chủ phải đứng ra nhận yêu sách, hứa sẽ nghiên cứu giải quyết để quần chúng giải tán.

Cùng với cuộc đấu tranh chống giảm lương, số công nhân mãn hạn giao kèo cũng phát đơn đòi trở về quê cũ, kiên quyết không chịu tái đăng. Bọn chủ đồn điền

dùng nhiều thủ đoạn khuyên giải anh em ở lại không có kết quả, chúng buộc phải chấp nhận cho 43 người trở về quê.

Tháng 8-1943, các địa phương Nam Bộ đã nối lại được liên lạc với Trung ương, nhờ vậy mà những nội dung chính của Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám đã đến được với các Đảng bộ phía Nam, giúp cho các địa phương Nam Bộ khẩn trương bước vào thời kỳ chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền sắp tới. Ở Lộc Ninh, đồng chí Lê Đức Anh đóng vai một thầy xu chuyên lo việc phân phối thực phẩm cho công nhân. Trụ sở làm việc của đồng chí Lê Đức Anh là ở làng 2, nơi bọn Pháp giành đất trồng rau muống, nuôi heo bò cung cấp cho đồn điền. Đồng chí Lê Đức Anh nhờ đó đã tích cực móc nối, xây dựng cơ sở, cùng với một số đảng viên khác chuẩn bị xây dựng một chi bộ Đảng ở ngay trên địa bàn này.

Tháng 2-1944, theo yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, một chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập ở Lộc Ninh gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Đức Anh, Ủy viên Ban Cán sự Đảng tỉnh Thủ Dầu Một phụ trách vấn đề dân tộc thiểu số, kiêm Bí thư chi bộ. Cũng theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Chi bộ Lộc Ninh trước mắt khẩn trương gây dựng phát triển lực lượng, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền cách mạng trong nhân dân và công nhân ở đây, chuẩn bị đón thời cơ phát động quần chúng công nhân và đồng bào các dân tộc vùng lên

khởi nghĩa. Từ khi có Đảng lãnh đạo, dẫn dắt phong trào cách mạng ở Lộc Ninh, công nhân và đồng bào dân tộc ở các sóc như Sóc Lớn, Sóc Nhỏ (Lộc Khánh ngày nay) cùng với công nhân các làng khác trong 11 làng ở Lộc Ninh thành một khối tham gia biểu tình, đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Tháng 3-1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính, hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Tại Lộc Ninh (trong đó có Lộc Khánh), quân Nhật hạ bệ bọn Pháp, thay vào đó bộ máy cai trị mới của phát xít Nhật, đưa những người Việt tay sai làm thay người Pháp. Tại Lộc Khánh, Nhật lập đồn bót ra sức lộng quyền bắn giết người vô tội, bắt nhân dân đi làm trâu, chặt cây làm công sự, làm kho tàng. Dưới ách thống trị của phát xít Nhật, đời sống của nhân dân bị đẩy vào hoàn cảnh vô cùng cực khổ, thất nghiệp, khó khăn thiếu thốn, lòng dân vô cùng sôi sục căm thù, sẵn sàng đứng lên đánh đuổi giặc Nhật khi thời cơ đến.

Ngày 15-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, báo hiệu thời cơ đứng lên giành chính quyền quyết định vận mệnh đất nước ta đã đến.

Ngày 16-8-1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang), Đại hội Quốc dân đã quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thành công vào ngày 19-8-1945 như phát pháo lệnh báo hiệu thời cơ

Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã đến.

Tại Thủ Dầu Một, ngày 23-8-1945, Tỉnh ủy lâm thời họp Hội nghị mở rộng tại thị xã quán triệt Nghị quyết của Xứ ủy về Tổng khởi nghĩa toàn Nam Kỳ và lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Văn Công Khai - Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Hội nghị nhất trí tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh vào ngày 25-8-1945, cùng ngày khởi nghĩa của Sài Gòn - Gia Định. Lệnh khởi nghĩa nhanh chóng được truyền đi khắp các địa phương.

Sáng ngày 24-8-1945, nhân dân trong các sóc của đồng bào dân tộc thiểu số ở Lộc Khánh đã cùng với toàn thể nhân dân Lộc Ninh làm cuộc cách mạng. Quân chúng biểu tình chiếm các trụ sở hành chính, trụ sở cảnh sát trong thị trấn. Binh lính, hạ sĩ quan nộp vũ khí và được khoan hồng. Nhiều anh em binh lính thấy được lẽ phải của cách mạng đã nhập ngay vào đoàn biểu tình. Riêng tại nhà tên quan tư Nhật, địch ngoan cố bắn xối xả vào lực lượng thanh niên quyết chiến đang tràn tới. Tình huống trở nên khó khăn. Đồng chí Lê Đức Anh chọn một đội chiến sĩ cảm tử do đích thân đồng chí chỉ huy đánh chiếm mục tiêu. Lực lượng chỉ có 3 khẩu súng vừa lấy được trên tay giặc, ngoài ra là gươm, dao, tầm vông vót nhọn... Sau 15 phút chiến đấu, đội cảm tử đã vào đến sào huyệt cuối cùng của địch,

đánh và tiêu diệt nhiều tên địch, số còn lại đầu hàng và nộp vũ khí. Quân khởi nghĩa đã tiêu diệt 18 tên phát xít Nhật, trong đó có 2 sĩ quan, thu 40 súng và nhiều quân trang quân dụng, bọn địch còn lại một phần đầu hàng, một phần bị vô hiệu hóa.

Lộc Ninh đã nổi dậy giành chính quyền trong buổi sáng ngày 24-8-1945, là một trong những nơi giành chính quyền sớm nhất trong tỉnh và 22 người bị hy sinh.

Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội) Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa long trọng đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên toàn thế giới.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi là bước ngoặt đổi đời chưa từng có đối với mọi người dân Việt Nam. Đó là lần đầu tiên từ người dân nô lệ trở thành người dân làm chủ của một đất nước độc lập, tự do. Nhân dân Lộc Khánh quyết tâm cùng nhân dân trong tỉnh và nhân dân cả nước xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

II. LỘC KHÁNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

1. Những năm đầu kháng chiến

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mang lại niềm vui, niềm hân hoan trong mỗi người dân Việt Nam.

Tuy nhiên, nhân dân ta tận hưởng thành quả cách mạng đó chưa được bao lâu thì lại sớm đối mặt với kẻ thù cũ trong cuộc chiến đấu mới, khốc liệt và tàn bạo hơn.

Với bản chất ngoan cố, hiếu chiến, được sự hậu thuẫn của các nước Đồng minh, rạng sáng ngày 23-9-1945, thực dân Pháp trắng trợn nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, hòng quay lại cướp nước ta lần nữa.

Ngay khi Pháp đánh chiếm Sài Gòn, Xứ ủy Nam Kỳ đã có phản ứng nhanh chóng. Sáng ngày 23-9-1945, lời kêu gọi nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến đã được phát đi. Ngày 26-9-1945, trong thư gửi cho đồng bào Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân. Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc tranh đấu của chúng ta là chính đáng”¹.

Tiếng súng gây hấn của thực dân Pháp tại Sài Gòn đã đặt Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành trong tình trạng bị uy hiếp nghiêm trọng. Nhân dân toàn quận, trong đó có vùng luôn ở trong tình trạng cảnh giác cao độ và tích cực chuẩn bị để sẵn sàng đối phó ngay khi địch tấn công.

Trước hành động tái xâm lược của thực dân Pháp, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các địa phương trong tỉnh đã tập trung huy động sức người, sức của chi viện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.29.

tiếp sức cho quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn chiến đấu ngăn chặn quân Pháp.

Tại Lộc Ninh, Ủy ban kháng chiến hành chính đã vận động thanh niên trong các làng, sở tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang chiến đấu bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Đáp lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, mỗi làng, sóc đã cử những thanh niên ưu tú nhất trong lực lượng tự vệ chiến đấu tham gia đơn vị “bộ đội áo nâu” là những công nhân đồn điền cùng lực lượng thanh niên các dân tộc thiểu số ở Lộc Ninh do đồng chí Lê Đức Anh chỉ huy, chi viện cho mặt trận tiền tuyến miền Đông, ngăn chặn quân Pháp tại mặt trận cầu Bến Phên (Gò Vấp). Với quân số hơn một đại đội, trang bị vũ khí thô sơ, ít ỏi (cung tên tẩm thuốc độc, giáo mác, lưỡi lê với vài khẩu súng), nhưng với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, những chiến sĩ áo nâu, những thanh niên dân tộc thiểu số của Lộc Ninh, Bù Đốp, Hớn Quản cùng lực lượng địa phương tham gia chặn giặc trên mặt trận cầu Tham Lương, cầu Bến Phên, dũng cảm chiến đấu buộc địch phải vất vả chống đỡ suốt một tháng trời. Trong cuộc chiến đấu ngăn chặn quân thù tại mặt trận cầu Bến Phên, đã có một số chiến sĩ của Lộc Khánh thuộc đơn vị “áo nâu” Lộc Ninh, Bù Đốp, Hớn Quản anh dũng hy sinh.

Trong khi các lực lượng vũ trang phối hợp cùng quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn chiến đấu ngăn chặn bước tiến quân xâm lược, thì nhân dân các địa phương

trong tỉnh Thủ Dầu Một tích cực chuẩn bị kháng chiến. Tuy đời sống còn nhiều khó khăn, công nhân cùng nhân dân, đồng bào dân tộc đã tự nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm, tiền bạc gửi cho bộ đội. Nhân dân Lộc Khánh đã tổ chức quyên góp và vận chuyển nhu yếu phẩm về tỉnh, góp phần nuôi quân chiến đấu ngoài mặt trận.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, nhân dân các sóc, làng cao su đã tổ chức chặt cây, đắp lũy, đào phá đường, chặn bước tiến quân giặc. Thanh niên cứu quốc cùng nhân dân trong xã dân nhiều khẩu hiệu hành động trên các thân cây dọc các con đường vào ngõ xóm với nội dung:

- Không hợp tác với Pháp.
- Không đi lính cho Pháp.
- Không chỉ đường cho Pháp.
- Không mua bán với Pháp.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thủ Dầu Một, đồng bào dân tộc cùng công nhân trong sở cao su tham gia phá hủy cơ sở sản xuất của chủ Tây trong đồn điền, sẵn sàng tản cư ra rừng tham gia kháng chiến chống giặc Pháp.

Sau khi chọc thủng được tuyến phòng thủ của ta ở Sài Gòn, quân Pháp đánh chiếm các tỉnh quanh Sài Gòn, chiếm giữ các thị xã, thị trấn, vùng kinh tế quan trọng

và các đường giao thông chiến lược. Ngày 25-10-1945, quân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Thủ Dầu Một. Đầu tháng 11-1945, quân Pháp mở cuộc hành quân lên phía tây bắc và phía bắc Sài Gòn, đánh chiếm Bến Cát và một số điểm khác đã lần lượt rơi vào tay giặc sau những cuộc đụng độ quyết liệt giữa hai bên. Quân Pháp muốn mở đường thông quốc lộ 13 lên tới Lộc Ninh, nhưng đoạn từ Hớn Quản và Bù Đốp chúng kéo lên mấy lần đều bị lực lượng ta đánh ngăn chặn buộc phải tạm rút lui.

Cuối tháng 12-1945, quân Pháp tổ chức hai mũi: từ Thủ Dầu Một đánh lên và từ Tây Ninh đánh qua, tạo thành hai gọng kìm đánh vào các đồn điền cao su Dầu Tiếng, Hớn Quản, Lộc Ninh và Bù Đốp. Tuy bị chặn lại ở nhiều nơi, nhưng mục tiêu khai thông, kiểm soát hoàn toàn quốc lộ 13 và vùng cao su rộng lớn ở Thủ Dầu Một của quân Pháp vẫn được thực hiện.

Sau khi chiếm được Dầu Tiếng, Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp giặc Pháp lập lại bộ máy tế xã, đóng đồn bót, cứ điểm quân sự tại các trung tâm đồn điền, các làng công nhân, các trục giao thông quan trọng. Chúng câu kết với chủ đồn điền xây dựng đồn điền thành cơ sở quân sự và hậu cần, vừa bảo đảm an ninh tại chỗ vừa làm bàn đạp tấn công căn cứ kháng chiến của ta. Chúng tiến hành bắt bớ, khủng bố, giết hại đồng bào, giết hại những người tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số

chúng dùng thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, kích động nhằm gây mâu thuẫn chia rẽ giữa người Kinh và người Thượng. Tội ác đó làm cho lòng căm thù giặc của người Lộc Ninh nói chung, đồng bào ở Lộc Khánh nói riêng bùng lên mạnh mẽ, thể hiện bằng những hành động cụ thể như công nhân đồn điền thì tìm cách thoát ly phục vụ kháng chiến, đồng bào thì thực hiện “vườn không nhà trống”, bất hợp tác với địch. Nhân dân Lộc Khánh đã đoàn kết, nhất trí một lòng theo Đảng, theo cách mạng trong những ngày gian khó, nhường cơm xẻ áo cho cán bộ chiến sĩ.

Cuối năm 1946, theo chủ trương của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, Ban Cán sự Đảng quận Hớn Quản (Quận ủy lâm thời) được thành lập gồm các đồng chí: Lê Đức Anh là Bí thư; Trần Quang Sang là Phó Bí thư; Nguyễn Văn Hội, Lê Danh Cát... là Ủy viên. Quận Hớn Quản bao gồm cả địa bàn Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Long, Chơn Thành, Hớn Quản ngày nay. Sự ra đời của Quận ủy đánh dấu một giai đoạn mới của cách mạng Lộc Ninh - Hớn Quản; giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quận ủy.

Như vậy, ngay từ khi thực dân Pháp tái xâm lược nước ta, toàn dân Lộc Khánh - Lộc Ninh đã nhanh chóng xây dựng trên các mặt kinh tế, chính trị, quân sự làm cơ sở cho cách mạng. Đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu

mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹. Xét về cơ bản, dân và quân Lộc Ninh đã sử dụng hết tiềm năng, sức mạnh của mình để xây dựng nơi đây thành một đồn lũy đánh địch. Kinh qua nhiều khó khăn, gian khổ, nhân dân Lộc Khánh - Lộc Ninh càng tin vào Đảng, càng quyết tâm đánh bại thực dân Pháp. Cũng qua những khó khăn đó mới cảm nhận hết tấm lòng của nhân dân nơi đây dành cho Đảng, cho chiến sĩ cách mạng.

2. Lộc Khánh trong giai đoạn toàn dân kháng chiến trường kỳ (1947 - 1954)

Từ đầu năm 1947, giặc Pháp tiếp tục mở rộng và củng cố địa bàn chiếm đóng, nên các lực lượng kháng chiến ở vùng Hớn Quản - Lộc Ninh gặp nhiều khó khăn. Nhưng nhờ bám được dân, nắm được tình hình lực lượng của ta hoạt động ở Lộc Ninh cũng như ở các sóc, làng Lộc Khánh rất hiệu quả. Một số tên tề gian ác bị trừng trị, bọn mật thám, chỉ điểm rất sợ hãi không dám lén lút đi sâu vào các vùng căn cứ kháng chiến của ta trên địa bàn.

Tuy nhiên, thực dân Pháp đã đẩy mạnh bình định, bố trí lại chiến trường, xây dựng lại lực lượng tề ngụy, triệt phá cơ sở cách mạng của ta. Ở Lộc Ninh, Đờ Lalăng từng bị Nhật bắt nay quay lại Lộc Ninh cùng hệ thống tề ngụy ráo riết gây chia rẽ, thù hằn giữa người Kinh và người Thượng. Hắn treo giải 100kg gạo, thịt cho

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534.

những ai chặt được đầu Việt Minh nộp cho chủ sở. Chính vì vậy, trong hai năm 1947 - 1948, ở Lộc Khánh nhiều đồng bào dân tộc thiểu số đã bị bọn tay sai thực dân Pháp đàn áp đẫm máu do ủng hộ Việt Minh. Đặc biệt là vào năm 1947, do sơ suất của một cán bộ ta, danh sách cơ sở lực lượng công an Hớn Quản bị lộ. Đờ Lalăng tập hợp lực lượng, tấn công nhiều cơ sở cách mạng của ta, hàng loạt cán bộ, hàng trăm đồng bào yêu nước bị bắt, bị giết. Các đồng chí cốt cán như Ty, Dậu, Ngân, Cầu, Kỳ, Nhuận đều lần lượt rơi vào tay giặc. Ngày 21-12-1947, Đờ Lalăng cầm súng bắn chết đồng chí Ba Đen. Đồng chí Ty bị đưa về Quản Lợi cho cạo xé xác. Năm đồng chí Dậu, Ngân, Cầu, Kỳ và Nhuận bị địch chặt đầu rồi bêu nhằm uy hiếp tinh thần của nhân dân Lộc Ninh. Cơ sở bị lộ, những hạt nhân cho phong trào đều bị giết, cách mạng Lộc Ninh bước vào giai đoạn vô cùng khó khăn.

Trước tình hình đó, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ đề ra chủ trương tích cực xây dựng lực lượng du kích rộng khắp, đặc biệt là ở những vùng tạm chiếm, tìm cách tiêu hao sinh lực địch, đồng thời gấp rút xây dựng lực lượng. Tháng 1-1948, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một đã điều 3 Đại đội 2707, 2708 và 2709 thuộc Tiểu đoàn 903 của Trung đoàn 301-310 (do Chi đội 1 Thủ Dầu Một và Chi đội 10 Biên Hòa hợp thành) về hoạt động ở Lộc Ninh, Hớn Quản, Bù Đốp.

Cuối tháng 12-1948, ta quyết tâm đánh đồn Bù Đốp. Từ cuối năm 1948 ta đã tạo được hành lang phía đông

Sông Bé và các sóc Tà Bái 1, 2; Tà Bắg 1, 2; Bù Trích 1, 2; Phú Man 1, 2; Bù Ha... thông lên hành lang phía bắc. Sau thời gian trinh sát và tiếp cận khu vực với đồn và được cơ sở cung cấp tin tức, Tiểu đoàn 903 gồm 3 Đại đội 2707, 2708 và 2709 phối hợp với một phân đội công an Hớn Quản, do đồng chí Nguyễn Cẩm, Tiểu đoàn trưởng chỉ huy tấn công vào cứ điểm Bù Đốp với 3 mục tiêu: dinh quận trưởng, trại lính 1 và trại lính 2. Trong trận này ta tấn công, vận động bí mật, nhanh vào hai trại và dinh quận trưởng. Dịch chủ quan, bị đánh bất ngờ, trở tay không kịp bị ta tiêu diệt gần hết. Trong trận này ta thu 60 súng và giải thoát 60 đồng bào và đồng chí đang bị địch giam cầm tại đây.

Trận đánh đạt hiệu quả cao nhờ sự giúp đỡ hết lòng của đồng bào dân tộc tại chỗ và vùng phụ cận. Trận đánh này gây tiếng vang lớn, làm địch rung động, vì đây là vùng sâu, nơi địch cho là an toàn nhất; sau trận đánh đồng bào là cơ sở vùng dân tộc và những người được giải thoát đều xin thoát ly theo kháng chiến. Tên tỉnh trưởng Thủ Dầu Một vô cùng tức tối, hết tin tưởng vào lính dân tộc thiểu số. Hấn cất chức tên Gobe (Gerber) đã làm quận trưởng tại đây hơn 20 năm.

Sau chiến thắng ở Bù Đốp, các đội vũ trang tuyên truyền Khu 7 được thành lập về hoạt động tại các địa phương. Vùng Lộc Ninh, Hớn Quản có các trung đội A và B. Trung đội A chịu trách nhiệm phía đông quốc lộ 13, giao đồng chí Nguyễn Đình Kính phụ trách xây dựng

cơ sở ở Sóc Nê, Đất Đỏ, Chàng Hai, Bù Nôm, sở Brélin, Bùgoen, Sóc Đá, Bù Nâu. Trung đội B do đồng chí Du, Huyện đội phó Hồn Quản chịu trách nhiệm phía tây đường 13 từ Hồn Quản đến Snoul (Campuchia) xây dựng cơ sở ở Tà Thiết, sóc Bà Núi và trong các đồn điền. Nằm trong khu vực Trung đội A, nhân dân Măng Rô, Sóc Ổi, Sóc Nhỏ, Sóc Lớn, Xóm Bưng (nay thuộc xã Lộc Điền, Lộc Khánh, Lộc Thái) tích cực tham gia cùng trung đội xây dựng cơ sở tại địa phương mình.

Sau thất bại trong Chiến dịch Biên giới năm 1950, thực dân Pháp ngày càng lâm vào tình thế bế tắc. Nền kinh tế Pháp không đủ sức đảm đương cuộc chiến ở Việt Nam. Nhưng với dã tâm xâm lược, lại được đế quốc Mỹ hà hơi tiếp sức, thực dân Pháp tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh ở Đông Dương với phương châm “cứ tiến lên bằng đại bác”. Với mong muốn nhanh chóng giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường, quân Pháp tập trung tiến hành “bình định gấp rút, phản công quyết liệt”. Chúng cho xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố ở những nơi trọng yếu.

Vùng Lộc Ninh (trong đó có Lộc Khánh ngày nay) đối với thực dân Pháp trở thành rào cản cho chính sách chiến tranh của chúng ở khu vực này. Vì vậy, địch ra sức tăng cường lực lượng phản kích, nhưng không đủ sức để mở một cuộc tấn công vào Lộc Ninh - Bù Đốp. Thực dân Pháp cho xây một loạt đồn bót lớn nhỏ nhằm hình thành hệ thống ngăn chặn lực lượng kháng chiến.

Hoạt động của địch đã làm cho tình hình kháng chiến ở Lộc Khánh từ cuối năm 1950, đầu năm 1951 gặp nhiều khó khăn. Nhiều cơ sở kháng chiến bị lộ như đồng chí Nguyễn Nại Sơn và vợ bị bắt từ sau 2 tháng hoạt động tại Lộc Ninh. Một tổ chức thuộc đội vũ trang của đồng chí Nguyễn Đình Kính chuyên phụ trách công tác xâm nhập vào các vùng dân tộc, các làng cao su bị lộ, nhiều đồng chí hy sinh và các phong trào hũ gạo nuôi quân, tòng quân giết giặc trong vùng tạm bị lắng xuống ở nhiều nơi. Tại các căn cứ, việc thiếu lương thực, thực phẩm, vải vóc để cung cấp cho bộ đội, thuốc men cho cứu thương, trở nên thường xuyên.

Tháng 10-1952, cả miền Đông Nam Bộ bị trận bão lớn hoành hành, vùng căn cứ kháng chiến bị tàn phá dữ dội, chiến sĩ đồng bào lâm vào cảnh khó khăn, đói kém. Lợi dụng tình hình đó, địch đẩy mạnh thêm các thủ đoạn tiến hành phá hoại kinh tế, bao vây kinh tế, dụ dỗ, mua chuộc cán bộ kháng chiến ra đầu thú, tuyên truyền lôi kéo... đồng thời mở hàng loạt trận càn quét lớn vào khu căn cứ và vùng tranh chấp, làm cho lực lượng khó khăn lại càng khó khăn thêm. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân Lộc Khánh - Lộc Ninh tăng cường công tác vận động nhân dân cùng lực lượng kháng chiến bám đất, bám làng, ra sức khắc phục hậu quả bão lụt, tiếp tục xây dựng lực lượng, nhanh chóng tái sản xuất, giải quyết nạn đói, tiếp ứng cho cán bộ, phá thế bao vây kinh tế của địch.

Đảng ủy cao su miền Đông đã kịp thời phát động công nhân cao su ở các đồn điền, sở Bù Đốp, Phú Riềng, Lộc Ninh, Hớn Quản, An Lộc... góp gạo cứu tế cho nhân dân ở các vùng chiến khu bằng cách khai tăng số công nhân ra lô hàng ngày để lấy gạo gửi ra vùng căn cứ. Việc làm đầy tình nghĩa này của anh chị em công nhân cao su đồn điền đã góp phần tăng cường khối liên minh công nông, làm cho nông dân càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân, các khu căn cứ kháng chiến vẫn được duy trì và củng cố về mọi mặt.

Từ cuối năm 1953 sang đầu năm 1954, do phải chi viện cho miền Bắc, Trung Bộ và Lào, lực lượng Pháp tại chiến trường Nam Bộ giảm xuống đáng kể. Tập trung bảo vệ các thành phố lớn, thị xã, thị trấn làm cho lực lượng của địch tại Lộc Ninh, Lộc Khánh giảm xuống. Trước lợi thế trong cán cân lực lượng, phong trào chiến tranh du kích phát triển tương đối đều khắp ở vùng Lộc Khánh - Lộc Ninh gây cho địch nhiều thiệt hại đáng kể. Nhịp độ hoạt động quân sự mạnh có ảnh hưởng tích cực đến phong trào kháng chiến ở vùng tạm chiếm và vùng du kích. Các cuộc đấu tranh chống nộp thuế, chống chủ Tây đánh đập công nhân, đòi quyền dân sinh, dân chủ... ở các đồn điền thu được nhiều thắng lợi. Nhân dân vùng địch tạm chiếm hăng hái tham gia diệt tề trừ gian, đấu tranh chống địch gom dân, bắt lính, cung cấp tin tức cho cách mạng.

Cùng với chiến trường chính Bắc Bộ, nhân dân Lộc Khánh dưới sự lãnh đạo của Quận ủy Hớn Quản đã

hăng hái tham gia chiến đấu, không khí đánh địch sôi sục khắp các thôn xóm, làm cho bọn chủ đồn điền, bọn tề xã và ngụy quân hoang mang, hoảng loạn, một số phải bỏ chạy về Sài Gòn. Nhiều vùng bị chiếm trở thành vùng du kích, vùng du kích trở thành vùng tự do, các đường hành lang Bù Đốp - Lộc Ninh - Phước Long - Hớn Quản - Chơn Thành - Đồng Xoài - Bù Đăng mở ra thông suốt.

Ngày 7-5-1954, tin thắng lợi từ Chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc vẻ vang chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đã làm cho quân dân ta vô cùng phấn khởi. Quân và dân Lộc Khánh đã vượt qua mọi gian nan thử thách, làm thất bại mọi thủ đoạn đánh phá khủng bố của kẻ thù, góp phần vào thắng lợi chung của toàn miền và cả nước.

Trong niềm vui chung, nhân dân Lộc Khánh cùng với nhân dân Lộc Ninh tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi Điện Biên Phủ và việc ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Không khí mừng vui chào đón hòa bình lan rộng khắp nơi, cờ đỏ sao vàng, ảnh Bác, băng rôn... giăng khắp các làng, xã. Từ đây Lộc Khánh và toàn tỉnh, toàn miền bước vào thời kỳ mới - thời kỳ tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

*

* *

Thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là to lớn nhưng chưa trọn vẹn. Đứng lên từ những ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân Lộc Khánh đã cùng với nhân dân trong tỉnh và quân dân cả nước trải qua hơn ba ngàn ngày kháng chiến, anh dũng vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh ở một chiến trường “gian lao mà anh dũng”, đã góp phần thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thắng lợi chưa trọn vẹn, nhân dân Lộc Khánh cùng đồng bào Nam Bộ dù phải “đi trước về sau” vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới, dù con đường phía trước - con đường đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn cho nền độc lập và thống nhất nước nhà sẽ còn nhiều khó khăn, gian khổ.

Chương II

LỘC KHÁNH TRONG CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH GOM DÂN LẬP ẤP CHIẾN LƯỢC (1954 - 1965)

1. Chống chính sách “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ - Diệm (1954 - 1960)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ buộc Chính phủ Pháp ký Hiệp định Giơnevơ ngày 21-7-1954, các nước tham gia Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Ở miền Nam, Mỹ thay chân Pháp đưa Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, làm pháo đài ngăn chặn phong trào

giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á. Từ đây, chính quyền Ngô Đình Diệm trực tiếp nhận viện trợ về kinh tế, quân sự từ Mỹ.

Ngay khi lệnh ngừng bắn được ban bố, ở Lộc Khánh (lúc này thuộc tỉnh Thủ Dầu Một), nông dân các sóc, ấp đã đứng ra lập ban tự quản, đội dân phòng để bảo vệ an ninh, trật tự.

Phía cách mạng tuân thủ nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong Hiệp định. Cán bộ và chiến sĩ của ta tiến hành chôn cất vũ khí, tập trung về Chiến khu Đ để tập kết chuyển quân ra miền Bắc. Một số cán bộ, chiến sĩ được phân công ở lại nhanh chóng chuyển sang hoạt động bí mật, tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định.

Việc đưa một bộ phận lớn cán bộ, chiến sĩ đi tập kết cũng như việc sắp xếp lại các tổ chức cho phù hợp với tình hình mới rõ ràng đã làm mỏng lực lượng cán bộ ở địa phương. Ngoài Đoàn Thanh niên Lao động còn tồn tại bên cạnh Đảng, các tổ chức khác trong kháng chiến chống Pháp như Mặt trận Liên Việt, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc... đều giải thể. Cơ sở cách mạng chỉ còn lại ở vùng nông thôn và vùng đồn điền, trong vùng dân tộc, cơ sở cách mạng còn rất ít và yếu.

Tình hình đó đặt ra nhiệm vụ khẩn trương xây dựng và củng cố lực lượng, mà trước hết là tổ chức Đảng. Tháng 11-1954, Đảng ủy cao su được thành lập gồm